Giáo viên: Lê Thị Thìn

Ngày soạn: 5/11/2026

BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY (TIẾT 1,2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Nêu được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á, khu vực Mỹ La-tinh.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

2. Về năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

****Năng lực riêng:***

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- Góp phần hình thành phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nhận thức được sự mở rộng chủ nghĩa xã hội, giải thích được nguyên nhân sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học giải thích về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thủ hai đến nay

****Năng lực số/AI:***

+ **1.2.NC1a:** Học sinh đánh giá độ tin cậy của nguồn tư liệu khi nghiên cứu các nguyên nhân sụp đổ của mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu.

+ **6.3.NC1a/b.** Đánh giá và lọc thông tin từ các nguồn được tạo ra hoặc xử lí bằng AI, để hiểu rõ hơn về tính đáng tin cậy và sử dụng thông tin đó.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng những thành tựu, giá trị lịch sử của chủ nghĩa xã hội và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Có thái độ khách quan, trung thực khi đánh giá nguyên nhân khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.
- Bồi dưỡng niềm tin, trách nhiệm và ý thức đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Chăm chỉ, chủ động tìm tòi, khám phá lịch sử; có tinh thần trách nhiệm trong hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; phiếu học tập dành cho HS.
- SGK, SGV Lịch sử 11 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 11.
- Lược đồ các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai; bảng tóm tắt quá trình phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu.
- Máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.
- Công cụ số tích hợp NLS: trình duyệt/Google Search; Microsoft Word hoặc PowerPoint; Google Drive, thư điện tử hoặc nhóm Zalo lớp để nhận và chia sẻ sản phẩm khi điều kiện cho phép; không yêu cầu sử dụng công cụ AI.
- Nguồn số ưu tiên: cổng thông tin của cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí chính thống, bảo tàng, thư viện số và các trang chính thức; GV chuẩn bị mã QR, đường dẫn hoặc tệp PDF ngắn để HS dễ truy cập.
- Phương án dự phòng: tải trước tư liệu, ảnh chụp màn hình và tệp PDF; nếu thiếu thiết bị hoặc mất mạng, tổ chức một thiết bị cho một nhóm hoặc dùng phiếu giấy rồi số hoá sản phẩm sau.

2. Học sinh

- SGK Lịch sử 11, vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
- Đọc trước Bài 4 và khai thác tư liệu trong SGK.
- Điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay theo nhóm nếu có; không bắt buộc mỗi HS có thiết bị hay tài khoản trực tuyến.
- Biết thao tác cơ bản: mở đường dẫn hoặc mã QR, tìm kiếm bằng từ khoá, nhập nội dung vào Word/PowerPoint, lưu tệp theo tên nhóm và ghi nguồn tư liệu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video AI tham quan 1 số nước CNXH sau CTTG 2 và yêu cầu HS đoán tên nước.

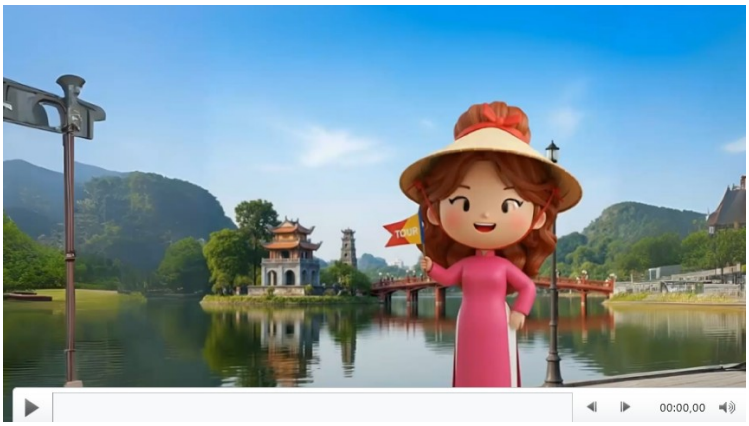

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV:Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội được mở rộng ở Đông Âu, một số nước châu Á và khu vực Mỹ La tinh, trở thành một hệ thống thế giới. Trong quá trình phát triển chủ nghĩa xã hội đã vượt qua những khó khăn, thách thức. tiến hành cải cách, đổi mới và tiếp tục khẳng định vị trí quan trọng của mình trong tiến trình lịch sử thế giới. Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về sự phát triển và thành tựu của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai

a. Mục tiêu: - Nêu được nét chính của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm	NLS/AI
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) **Nhiệm vụ 1: Sự phát triển của chủ	**1. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến**	**- 6.3.NC1a/b.** Đánh giá và lọc thông tin

nghĩa xã hội ở Đông Âu

GV yêu cầu HS Lớp chia thành 4 nhóm: xem đoạn video và Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau



Nhiệm vụ 2: Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ la-tinh

GV chia HS Lớp chia thành 4 nhóm:

• Cho HS xem video AI giới thiệu về quá trình mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ la-tinh

• Giao nhiệm vụ chú ý theo dõi video kết hợp SGK để hoàn thành phiếu học tập.



Nhiệm vụ 3: Bài tập

Nhận định	Đúng/Sai
1. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á phát triển mạnh mẽ.	
2. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập vào năm 1945 và ngay lập tức lựa chọn con đường phát triển tư bản chủ nghĩa.	
3. Tháng 12 – 1975, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập và lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.	
4. Ngay sau khi miền Nam được giải phóng vào tháng 4 – 1975, Việt Nam đã hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.	
5. Do chính sách cấm vận của Mỹ, Cu-ba đã từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa và chuyển sang phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.	
6. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam, Lào và Cu-ba cho thấy sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội không chỉ mở rộng về phạm vi địa lí mà còn tăng cường sức mạnh và vị thế trên thế giới.	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả

tranh thế giới thứ hai

a. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu

- Với thắng lợi của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân.
- Từ năm 1945 đến năm 1949: Các nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, thiết lập chính quyền mới, cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa các xí nghiệp lớn của tư bản, thực hiện các quyền tự do, dân chủ.
- Từ năm 1949 đến giữa những năm 70: Các nước Đông Âu tiến hành công nghiệp hóa, điện khí hóa, phát triển nông nghiệp và đạt nhiều thành tựu; một số nước trở thành quốc gia công nghiệp hoặc công - nông nghiệp.

b. Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ la-tinh

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã trở thành một hệ thống thế giới, trải dài từ châu Âu sang châu Á, lan tới khu

từ các nguồn được tạo ra hoặc xử lí bằng AI, để hiểu rõ hơn về tính đáng tin cậy và sử dụng thông tin đó.

Nhiệm vụ học tập: HS kiểm chứng video do AI tạo về Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ la-tinh; nêu ý đúng, ý chưa đủ căn cứ/cần sửa và căn cứ đối chiếu.

Công cụ: Capcut AI/Canva/HeyGen/ Runway do GV thao tác/cung cấp kết quả sẵn.

lời câu hỏi. GV cung cấp tư liệu  Mao Trạch Đông đọc diễn văn thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời	vực Mỹ La – tinh. + Năm 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập và lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. + Việt Nam và Lào sau khi hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc đã tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. + Năm 1959, cách mạng Cu-ba thắng lợi; Cu-ba trở thành nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở khu vực Mỹ La-tinh. - Các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển và lớn mạnh, có vị trí quan trọng trên thế giới.	





Tướng Pháp Đen-thây (bên trái) và Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu ký kết Hiệp định Giơnevơ, tháng 7-1954.



Fidel Castro phát biểu trước đám đông trong công viên trước dinh tổng thống ở Havana, Cuba, tháng 1 năm 1959.





Đầu thập niên 60 của thế kỉ XX, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới bao gồm 14 quốc gia ở châu Âu, châu Á và khu vực Mỹ La-tinh, chiếm khoảng 1/4 diện tích của Trái Đất (hơn 35 triệu km), với khoảng 1,2 tỉ dân (chiếm 35 % dân số thế giới). Về kinh tế, hệ thống này chiếm khoảng 30 % giá trị

tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới lúc bấy giờ. Hệ thống xã hội chủ nghĩa nói chung và Liên Xô nói riêng còn có ảnh hưởng quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Nhiệm vụ 1

Sản phẩm dự kiến

Nội dung	1945–1949	1949 – giữa những năm 70
Mục tiêu	Hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân	Xây dựng chủ nghĩa xã hội
Nhiệm vụ	Cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa, thực hiện quyền dân chủ	Công nghiệp hóa, điện khí hóa, phát triển nông nghiệp
Kết quả	Tạo cơ sở để chuyển sang xây dựng CNXH	Trở thành các nước có công nghiệp, nông nghiệp phát triển



Nhận định	Đúng/Sai
1. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á phát triển mạnh mẽ.	**Đúng**
2. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập vào năm 1945 và ngay lập tức lựa chọn con đường phát triển tư bản chủ nghĩa.	**Sai**
3. Tháng 12 – 1975, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập và lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.	**Đúng**
4. Ngay sau khi miền Nam được giải phóng vào tháng 4 – 1975, Việt Nam đã hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.	**Sai**
5. Do chính sách cấm vận của Mỹ, Cu-ba đã từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa và chuyển sang phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.	**Sai**
6. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam, Lào và Cu-ba cho thấy sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội không chỉ mở rộng về phạm vi địa lí mà còn tăng cường sức mạnh và vị thế trên thế giới.	**Đúng**

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô

a. Mục tiêu: - Nêu được nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm	NLS/AI
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - GV yêu cầu HS quan sát Hình 3, đọc đoạn Tư liệu và thông tin mục 2  và hoàn thành nhiệm vụ học tập sau: **BÀI TẬP ĐIỀN TỪ CÒN THIẾU** 1. Từ nửa sau những năm 70, tốc độ tăng trưởng kinh tế Đông Âu bắt đầu _____. 2. Từ những năm 80, các nước Đông Âu lâm vào _____ kinh tế – xã hội. 3. Năm 1989, Bức tường _____ sụp đổ. 4. Sự thất bại của công cuộc _____ làm khủng hoảng ở Liên Xô nghiêm trọng hơn. 5. Mô hình kinh tế _____, quan liêu, bao cấp được duy trì quá lâu. 6. Các thành tựu _____ không được ứng dụng kịp thời. 7. Liên bang Xô viết tan rã vào _____. - GV chia lớp thành bốn nhóm; mỗi nhóm phân tích một nhóm nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng, sụp đổ. **B2: Thực hiện nhiệm vụ** - Nhóm 1: Phân tích nguyên nhân thuộc về đường lối lãnh đạo và mô hình quản lí. - Nhóm 2: Phân tích nguyên nhân liên quan đến cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. - Nhóm 3: Phân tích những sai lầm trong quá trình cải cách, cải tổ.	**2. Nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô** - Thứ nhất: Do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí; áp dụng máy móc mô hình kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp kéo dài; chậm đổi mới cơ chế và hệ thống quản lí kinh tế. - Thứ hai: Những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại không được áp dụng kịp thời vào sản xuất; năng suất lao động giảm, kinh tế trì trệ, đời sống nhân dân khó khăn. - Thứ ba: Quá trình cải cách, cải tổ phạm sai lầm nghiêm trọng về đường lối và cách thức tiến hành; xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản làm khủng hoảng sâu sắc hơn. - Thứ tư: Hoạt động chống phá của các lực lượng thù	+ **1.2.NC1a:** Học sinh đánh giá độ tin cậy của nguồn tư liệu khi nghiên cứu các nguyên nhân sụp đổ của mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu. - HS đánh giá độ tin cậy của nguồn tư liệu số được cung cấp (hoặc tự tìm kiếm) dựa trên các tiêu chí xác thực: Tác giả/Cơ quan ban hành/Tên miền Website…. - Sản phẩm minh chứng: Phiếu kiểm chứng nguồn số. - Đánh giá: GV kiểm tra căn cứ lựa chọn nguồn, không đánh giá số lượng kết quả tìm kiếm.

- Nhóm 4: Phân tích tác động chống phá của các lực lượng thù địch. - HS lựa chọn từ khóa, dẫn chứng và ghi vào Phiếu học tập. **B3: Báo cáo kết quả hoạt động.** - Đại diện nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV yêu cầu HS phân biệt nguyên nhân cơ bản, bên trong với nguyên nhân tác động từ bên ngoài. - HS thảo luận câu hỏi: Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu có đồng nghĩa với sự sụp đổ hoàn toàn của lí tưởng xã hội chủ nghĩa hay không? Vì sao? **B4: Kết luận, nhận định (GV)** GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS. Chính xác hóa các kiến thức; nhấn mạnh sự sụp đổ là kết quả tổng hợp của nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan, bên trong giữ vai trò quyết định. - GV định hướng HS nhận thức: đây là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội còn nhiều thiếu sót, sai lầm, không phải sự chấm dứt của mọi con đường phát triển xã hội chủ nghĩa.	địch trong nước và bên ngoài làm gia tăng bất ổn, rối loạn. - Bài học lịch sử: + Phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan. + Đổi mới đồng bộ nhưng giữ vững mục tiêu, nguyên tắc và vai trò lãnh đạo chính trị. + Phát triển kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội; phát huy dân chủ và sức mạnh nhân dân. + Chủ động ứng dụng khoa học - công nghệ và bảo vệ thành quả cách mạng.	

Nhóm nguyên nhân	Biểu hiện chủ yếu	Hệ quả
Đường lối, mô hình quản lí		
Khoa học - công nghệ		
Cải cách, cải tổ		
Tác động bên ngoài		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm nguyên nhân	Biểu hiện chủ yếu	Hệ quả
Đường lối, mô hình quản lí	Chủ quan, duy ý chí; tập trung quan liêu, bao cấp; chậm đổi mới	Kinh tế trì trệ, quản lí kém hiệu quả, mất lòng tin xã hội

Khoa học - công nghệ	Không ứng dụng kịp thời thành tựu mới vào sản xuất và quản lí	Năng suất thấp, tụt hậu, đời sống khó khăn
Cải cách, cải tổ	Sai lầm về đường lối, cách thức; phủ nhận vai trò lãnh đạo chính trị	Khủng hoảng ngày càng nghiêm trọng, hệ thống tan rã
Tác động bên ngoài	Chống phá, gây bất ổn và rối loạn	Làm sâu sắc thêm khủng hoảng nội bộ

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức trò chơi " Đào vàng" Mỗi câu trả lời đúng sẽ được điểm cộng

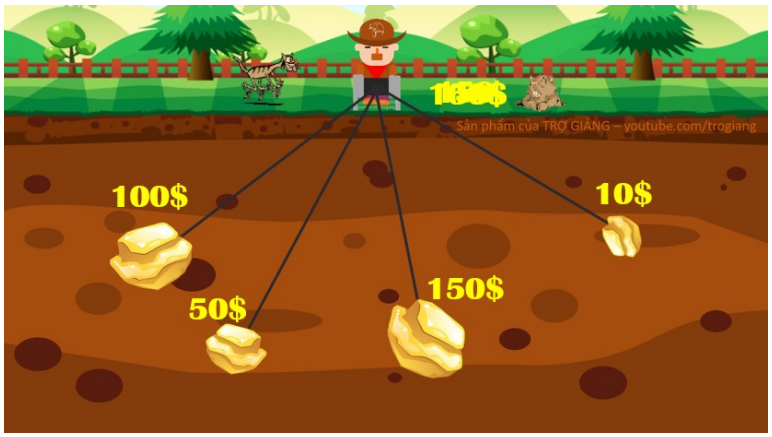

Câu 1: Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở châu Âu đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các nước Đông Âu:

A. Nổi dậy giành chính quyền, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân.

B. Tiến lên giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện đại

C. Thành lập được nhà nước riêng của mình, thoát khỏi tình trạng lệ thuộc cả vào Liên Xô và các nước đế quốc.

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 2: Cả nước Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm nào?

A. Sau khi thắng Pháp năm 1954

B. Sau khi giải phóng miền Nam năm 1975

C. Sau Đổi mới năm 1986

D. Sau khi hoàn thành thống nhất đất nước năm 1976

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã:

A. Trở thành hệ tư tưởng mà mọi đất nước trên thế giới tuân theo

B. Trở thành một hệ thống trên thế giới
C. Bị xoá bỏ hoàn toàn
D. Cả A và B.

Câu 4: Từ năm 1945 – 1949, sau khi thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, các nước Đông Âu hoàn thành việc thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân, đó là:

A. Tiến hành cải cách ruộng đất
B. Quốc hữu hoá các nhà máy, xí nghiệp của tư bản
C. Thực hiện các quyền tự do, dân chủ.
D. Tất cả các đáp án trên.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	**D**	**D**	**D**	**D**

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Chọn một nước xã hội chủ nghĩa, tìm hiểu thông tin và trình bày về sự phát triển của quốc gia này.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

E. NHẬN XÉT SAU GIỜ DẠY

.....
.....
.....
.....